ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 951 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 08 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020

SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẾN Số: 3631
Ngày: 12/4/16
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh, ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 161/TTr-SNV-CCHC ngày 18 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ; } (báo cáo)
- TT Tỉnh ủy; } (báo cáo)
- TT HĐND tỉnh; } (báo cáo)
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Tổ giúp việc BCĐ CCHC;
- PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. (q_KOb)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08 /4/2016 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 – 2020 theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Trong đó, tập trung thực hiện các trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 là: Cải cách thể chế; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

b) Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2015 của Chương trình cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và của tỉnh.

c) Gắn kết công tác cải cách hành chính với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các Sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn (gọi tắt là địa phương); tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước đến năm 2020.

2. Yêu cầu:

a) Nâng cao chất lượng toàn diện công tác cải cách hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

b) Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án cải cách hành chính do các Bộ, ngành Trung ương triển khai; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở các nhóm giải pháp quy định tại Quyết định số 323/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

c) Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý

thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; gắn cải cách hành chính với cải cách lập pháp, tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh quy định tại Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh.

đ) Kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm tốt trong giai đoạn vừa qua và nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành trong cả nước những mô hình phù hợp áp dụng vào thực tiễn của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Cải cách thể chế:

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng đúng quy trình tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao.

b) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện, xử lý kịp thời những nội dung không phù hợp quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh, qua đó kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản không còn phù hợp và ban hành mới đối với những lĩnh vực chưa có văn bản điều chỉnh. Trong đó, đặc biệt chú trọng những lĩnh vực liên quan chặt chẽ đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của người dân, như: Đất đai, môi trường, đầu tư, kinh doanh, nông nghiệp, xây dựng...

d) Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản pháp luật của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk, phục vụ nhu cầu tra cứu, sử dụng trong công tác quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Tiến hành rà soát các quy định thủ tục hành chính đã được ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh để có lộ trình bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại điểm e, khoản 7, Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 19/11/2015 về việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Tăng cường chỉ đạo, kiểm soát và không quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật của địa phương trừ trường hợp được giao

trong luật theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả việc góp ý, thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Quán triệt, thực hiện nghiêm túc và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện, môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, tăng cường thu hút đầu tư, trọng tâm là:

- Tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên mọi lĩnh vực, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hướng đến đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

đ) Xây dựng và hoàn thiện các hình thức công bố, công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; nâng cao việc kiểm soát chất lượng đối với các dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính của tỉnh; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử; niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

e) Khảo sát, tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

f) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến cải cách thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; kiểm tra việc thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức hội.

b) Triển khai thực hiện mô hình đánh giá tổ chức tại tỉnh theo chỉ đạo của trung ương.

c) Tổ chức thực hiện tốt công tác phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức hội; đồng thời, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đối với công tác phân cấp, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cấp, từng ngành.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Chú trọng đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, đặc biệt là đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến các địa phương; hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp gắn với chủ trương tinh giản và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

c) Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 01/02/2012 của Tỉnh ủy, về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

d) Xây dựng phương án và tổ chức thi tuyển công chức theo đúng quy định. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc diện cử tuyển vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức thi nâng ngạch cho công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức.

đ) Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ, về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

e) Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, yêu cầu đến năm 2021 toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (bình quân 1,5%/năm); các cơ quan, đơn vị được sử dụng 50% số biên chế đã được tinh giản và số biên chế giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật (trừ cán bộ, công chức cấp xã).

f) Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức, viên chức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự phát triển của tỉnh, của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

g) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện tốt Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

h) Triển khai thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học và điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ phân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục tham mưu HĐND và UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách các cấp, quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách cũng như định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho giai đoạn ổn định ngân sách mới (2017 - 2020).

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị quản lý hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005.

d) Tiếp tục thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Tổ chức và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

đ) Triển khai tốt việc thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các Bệnh viện theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

e) Triển khai và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016.

f) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm từng bước hiện đại hoá nền hành chính; xây dựng các mô hình điểm để triển khai Văn phòng điện tử, cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4 tại các cơ quan, đơn vị theo hướng thuê dịch vụ nhằm giảm kinh phí đầu tư, đảm bảo tính khả thi.

Mục tiêu đến năm 2020: 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử; 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; trong đó, tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk; ứng dụng chứng thực số, chữ ký số, hóa đơn điện tử, dịch vụ thanh toán điện tử liên thông; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận Một cửa điện tử liên thông trên hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk.

d) Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả đối với hạ tầng dùng chung, phân cấp khai thác, sử dụng và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo từng mô đun tác nghiệp trên hệ thống.

e) Tăng cường kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước; hỗ trợ UBND cấp xã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008.

f) Triển khai việc áp dụng ISO điện tử đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh. Tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng từ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

g) Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cơ quan hành chính, đặc biệt là trụ sở cấp xã, đáp ứng với yêu cầu quản lý nhà nước; trang bị đầy đủ, đồng bộ phương tiện, trang thiết bị cho các đơn vị, địa phương; bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

b) Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số hài lòng về chất lượng y tế công; Chỉ số hài lòng về chất lượng giáo dục công lập.

c) Tăng cường năng lực cho công chức chuyên trách về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp.

đ) Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy những kết quả đạt được.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và của nhân dân trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính, coi công tác cải cách hành chính thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác cải cách hành

chính với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Xác định đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức là khâu đột phá, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; xử lý những vướng mắc trong cấp phép xây dựng, cấp phép dự án đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên tryền về cải cách hành chính với nhiều hình thức đa đạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

6. Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thu nhập tăng thêm để tạo động lực thực sự cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ có chất lượng và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Uỷ ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Chương trình Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và của tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

b) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, các Sở, ban, ngành, Uỷ ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa thành kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm phù hợp với yêu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

d) Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; tổ chức theo dõi, đánh giá, triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020 bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Định kỳ, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc ở các cấp, các ngành; đồng thời, tham mưu, UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020.

c) Chủ trì, triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chủ trì triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

e) Chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật trong công tác cải cách hành chính.

f) Phối hợp với Sở Tài chính để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ của kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì thực hiện nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực thi thủ tục hành chính; hướng dẫn việc rà soát thủ tục hành chính và xem xét, đánh giá chất lượng đối với kết quả rà soát của các cơ quan chuyên môn, đơn vị có thực hiện thủ tục hành chính thuộc UBND tỉnh.

Nghiên cứu những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét, triển khai nhân rộng.

c) Chỉ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh truyền hình tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đảm bảo theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các đề án, dự án về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan hành chính đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

b) Chủ trì, triển khai có hiệu quả cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp đẩy mạnh Chỉ số nâng cao năng lực cạnh

tranh (PCI), đẩy mạnh việc thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm trong tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

c) Triển khai thí điểm mô hình xây dựng, áp dụng ISO điện tử vào hoạt động của một số cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước để làm cơ sở nhân rộng hoạt động này trong giai đoạn tiếp theo.

d) Hàng năm, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước, qua đó tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng ISO trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, hoàn thành các hạng mục xây dựng Chính quyền điện tử giai đoạn 2016-2020.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

c) Xây dựng quy trình kỹ thuật nghiệp vụ về công tác bảo mật, an toàn thông tin phục vụ cải cách hành chính.

d) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tổ chức vận hành hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin đã được nhà nước đầu tư. Hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn cho các Sở, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để khai thác sử dụng và kiểm tra, đôn đốc, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

8. Sở Y tế:

Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Phối hợp với các cơ quan, địa phương tuyên truyền công tác cải cách hành chính thông qua nhiều hình thức, như: biểu diễn nghệ thuật, văn nghệ, cổ động trực quan; phối hợp tổ chức các Hội thi, liên hoan nghệ thuật quần chúng chủ đề cải cách hành chính.

11. Trường Chính trị tỉnh:

Chủ trì lồng ghép các nội dung cải cách hành chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

12. Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh:

Chủ trì, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ, của ngành, của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của tỉnh:

Tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh yêu cầu: Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả; định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị